

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 170/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 1988

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 170/HĐBT NGÀY 14-11-1988
BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI
KINH TẾ CÁ THỂ, XÍ NGHIỆP TƯ DOANH TRONG NÔNG,
LÂM, NGƯ NGHIỆP
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Để thể chế hoá các chủ trương mới đã nêu trong Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng về vấn đề sử dụng và khuyến khích các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông, lâm, ngư nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.

Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy định về chính sách đối với kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông, lâm, ngư nghiệp.

Điều 2.

Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3.

Nghị định này thi hành kể từ ngày ban hành.

QUY ĐỊNH

VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI KINH TẾ CÁ THỂ, XÍ NGHIỆP
TƯ DOANH TRONG NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 170-HĐBT ngày 14-11-1988
của Hội đồng Bộ trưởng)*

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp ban hành ngày 5-4-1988, Hội đồng Bộ trưởng quy định chính sách đối với hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp như sau:

PHẦN 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Nhà nước công nhận sự tồn tại và tác dụng tích cực của các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh nông nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp, ngư nghiệp) trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, khuyến khích các thành phần kinh tế này bỏ vốn, sức lao động, kỹ thuật, khả năng quản lý vào phát triển mạnh mẽ nông, ngư nghiệp, góp phần xây dựng đất nước.

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế này phát triển sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, khai thác lâm sản, nuôi trồng, khai thác thủy sản, chế biến nông, lâm, thủy sản, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp và mở mang ngành nghề không hạn chế quy mô kinh doanh (các hộ cá thể, xí nghiệp tư doanh làm tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản, làm dịch vụ sản xuất thực hiện các chính sách quy định trong Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị và Nghị định số 27-HĐBT ngày 9-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng).

Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu, quyền thừa kế, bán nhượng tài sản và thu nhập hợp pháp của các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh, thừa nhận tư cách pháp nhân và địa vị pháp lý bình đẳng của họ trước pháp luật. Các quyền lợi về xã hội của người làm kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh và con họ được pháp luật bảo hộ.

Điều 2.

Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông, lâm, ngư nghiệp có tư liệu sản xuất, có vốn và kỹ thuật thuộc quyền sở hữu của mình, được Nhà nước giao quyền sử dụng đất đai theo Luật Đất đai để tổ chức sản xuất kinh doanh. Các đơn vị kinh tế này được tổ chức dưới các hình thức sau đây:

Hộ kinh tế cá thể làm kinh tế nông, lâm nghiệp hay nuôi trồng thủy sản tự tổ chức sản xuất kinh doanh, có thể thuê thêm lao động thời vụ.

Tư liệu sản xuất, vốn và kỹ thuật thuộc sở hữu của người đứng ra kinh doanh.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước, phần thu nhập còn lại thuộc sở hữu của hộ kinh tế cá thể.

Xí nghiệp tư doanh, là đơn vị kinh doanh do một hoặc nhiều hộ tư nhân cùng góp tư liệu sản xuất, vốn và kỹ thuật để tổ chức sản xuất kinh doanh dưới nhiều hình thức như xí nghiệp tư doanh hay công ty tư doanh với quy mô không hạn chế.

Các xí nghiệp này được thuê lao động (cả lao động nghiệp vụ, lao động kỹ thuật) theo yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của mình, hoặc nhận đấu thầu của các đơn vị khác để kinh doanh.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước, phần thu nhập còn lại thuộc sở hữu của chủ xí nghiệp.

Điều 3.

Chủ các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, các khoản nộp vào quỹ xã hội chung, thực hiện Pháp lệnh kế toán thống kê, Luật lệ về thuế lao động, bảo vệ rừng và đất đai, về bảo vệ môi trường, các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Điều 4.

Các xí nghiệp tư doanh phải đăng ký kinh doanh mới được phép hoạt động và phải hoạt động ngành nghề đã đăng ký, đồng thời được tổ chức kinh doanh tổng hợp để phát huy mọi năng lực sản xuất, tạo nhiều sản phẩm cho xã hội; khi cần thay đổi phải xin điều chỉnh đăng ký kinh doanh. Việc cấp đăng ký kinh doanh cho các xí nghiệp tư doanh do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố xét quyết định.

Điều 5

Chính quyền các cấp có nhiệm vụ giám sát các đơn vị này chấp hành đúng pháp luật và những quy định của Nhà nước, không được can thiệp và gây cản trở các hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp, không được tự quy định thêm các khoản thu ngoài quy định của Nhà nước.

PHẦN II

CÁC CHÍNH SÁCH VỀ ĐẤT ĐAI, MẶT NƯỚC, VẬT TƯ, TIÊU THỤ SẢN PHẨM, TÀI CHÍNH VÀ TÍN DỤNG

Điều 6.

Mọi công dân Việt Nam có sức lao động, tư liệu sản xuất, tiền vốn và kỹ thuật đều có quyền đề nghị và được Nhà nước xét để giao cho sử dụng một diện tích đất đai, mặt nước (gọi chung là đất đai) nhất định để tổ chức sản xuất kinh doanh.

- Hộ có nhu cầu phải có đơn đề nghị gửi đến Ủy ban Nhân dân các cấp có thẩm quyền xem xét theo Luật Đất đai.

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể về đất đai của địa phương, Ủy ban Nhân dân các cấp được ủy quyền cấp đất theo Luật Đất đai xem xét quyết định, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai theo nguyên tắc:

Đối với đất trống, đồi núi trọc để trồng rừng và các loại cây lâu năm, Nhà nước giao cho mỗi hộ cá thể, xí nghiệp tư doanh một diện tích không hạn chế tùy thuộc vào khả năng sử dụng; thời gian sử dụng được giao ổn định ít nhất từ 30 đến 50 năm, khi hết thời hạn có thể xem xét để gia hạn thêm.

Đất trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây đặc sản, đất dùng cho sản xuất lương thực, thực phẩm (kể cả đồi trọc, nếu có) đất làm vườn, rẫy, đất cho chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản giao ổn định khoảng 15 năm.

Đối với rừng tự nhiên, tùy theo điều kiện cụ thể từng nơi và hiện trạng của rừng Nhà nước giao cho các thành phần kinh tế này tổ chức sản xuất kinh doanh, chăm sóc bảo vệ dưới nhiều hình thức khác nhau như giao khoán, đấu thầu... trên cơ sở xác định đúng giá trị ban đầu của rừng do hai bên thỏa thuận. Người nhận rừng có trách nhiệm bảo đảm tăng không ngừng và cải thiện cơ cấu các loại cây của vốn rừng đó.

Đối với diện tích mặt nước lớn có điều kiện đưa vào nuôi trồng thủy sản, Nhà nước tổ chức giao khoán hoặc đấu thầu cho các hộ kinh tế cá thể hoặc xí nghiệp tư doanh sản xuất kinh doanh.

Hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh được phép mua lại cơ sở vật chất kỹ thuật hoặc nhận thầu một bộ phận hay toàn bộ xí nghiệp quốc doanh nông, lâm, ngư nghiệp khi xí nghiệp đó giải thể từng phần hay toàn bộ.

Điều 7.